

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 587/2020/HC-PT
Ngày 28 – 9 – 2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ
và tái định cư khi thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 378/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 7 năm 2020 về khiếu kiện quyết định hành chính trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2020/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2282/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Mai Xuân L, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 102, đường TH, Khóm 7, Phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu, (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 05, NTT, Phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 08, đường NTT, Phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

3. Ủy ban nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 12, đường TP, Phường 3, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

4. Trường Đại học BL (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 178, đường VTS, Phường 8, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

5. Bà Mai Thị Ch, sinh năm 1953 (vắng mặt);

6. Ông Mai Xuân H, sinh năm 1975 (vắng mặt);

7. Bà Bùi Thị Thu H1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

8. Ông Mai Xuân V, sinh năm 1984 (vắng mặt);

9. Bà Nguyễn Quốc Bảo Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt);

10. Bà Ninh Thúy L1, sinh năm 1981 (vắng mặt);

11. Em Mai Xuân Ph, sinh năm 2001 (vắng mặt);

12. Em Mai Nhật L2, sinh năm 2008 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Nhật L2 là ông Mai Xuân H và bà Bùi Thị Thu H1 (vắng mặt).

13. Em Mai Nguyễn Bảo T, sinh năm 2018 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Bảo T là ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Quốc Bảo Đ (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 102, đường TH, Khóm 7, Phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

(Các ông bà Ch, H, H1, V, Đ, L1 đều ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Mai Xuân L).

- Người kháng cáo: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Mai Xuân L trình bày:

Nguồn gốc phần đất bị thu hồi là của ông Mai Xuân L khai phá từ năm 1985 do ông được Hiệu trưởng của Trường Trung học sư phạm MH (nay là Trường Đại học BL) kêu ông đến sử dụng. Đến năm 1991, trường có quyết định tạm giao đất cho ông để làm nhà ở và canh tác nhằm cải thiện, ổn định cuộc sống. Trong quá trình sử dụng đất ông nộp thuế đầy đủ, không vi phạm pháp luật nhà nước và cũng không ai tranh chấp.

Ngày 20/8/2007, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng niêm yết thông báo về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo đó, ông sẽ được bồi thường số tiền 230.634.600 đồng. Nhưng đến ngày 12/8/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã BL (nay là thành phố BL) ban hành Quyết định số 960/QĐ-UBND công bố mức tiền bồi thường, hỗ trợ với nội dung: Đất nông nghiệp đặc biệt không được bồi thường, chỉ bồi thường tài sản trên đất với số tiền 12.012.264 đồng. Thực tế, ông chỉ nhận được số tiền 12.148.400 đồng. Trong suốt quá trình nhà nước thu hồi đất không triển khai quyết định thu hồi đất nên ông cũng không biết UBND thị xã BL căn cứ vào điều khoản nào để thu hồi đất. Sau đó, ông đã khiếu nại, không đồng ý với giá bồi thường như trên. Đến ngày 13/4/2009, Chủ tịch UBND thị xã BL ban hành Quyết định 118/QĐ-UBND về việc bác đơn khiếu nại của ông, công nhận và giữ nguyên Quyết định 960/QĐ-UBND nêu trên.

Ngày 22/12/2009, UBND thị xã BL ban hành Quyết định số 579/QĐ-UBND với nội dung: Hỗ trợ cho ông số tiền 33.141.847 đồng (đơn giá 80.000 đồng/m²). Ông đã nhận số tiền này nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại vì chưa được bồi thường giá trị diện tích đất đã bị thu hồi.

Ngày 03/02/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 220/QĐ-UBND với nội dung: Bác yêu cầu khiếu nại của ông và giữ nguyên Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Chủ tịch UBND thị xã BL. Đồng thời, hỗ trợ cho ông tiền công tôn tạo, san lấp mặt bằng với giá 80.000đồng/m².

Ông không đồng ý với Quyết định 220/QĐ-UBND nêu trên nên khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu yêu cầu hủy Quyết định 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu để được bồi thường giá trị diện tích đất bị thu hồi.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày:

Diện tích đất mà ông Mai Xuân L bị thu hồi có nguồn gốc là đất do Nhà nước cấp cho Trường Trung học sư phạm MH. Việc Trường Trung học sư phạm MH giao đất cho ông L là không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền. Do đó, ông L không được bồi thường. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị định 197/NĐ-

CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và khoản 5 Điều 38 Luật Đất đai thì Chủ tịch UBND thị xã BL giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Mai Xuân L là đúng. Do đó, Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu cũng đúng về nội dung lẫn hình thức. Từ những căn cứ trên, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Đại học BL có Văn bản ngày 31/01/2013 trình bày (BL 181):

Hiệu trưởng Trường Trung học sư phạm MH trước đây ra quyết định cấp đất cho các hộ là không đúng thẩm quyền. UBND tỉnh Bạc Liêu thu hồi đất của Trường Trung học sư phạm để mở rộng đường TH là đúng thẩm quyền, các cá nhân tập thể phải chấp hành. UBND tỉnh phải bồi thường tài sản trên đất của Trường Trung học sư phạm (nếu có); hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ kiện không có lưu trữ tại Trường Đại học BL.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: UBND tỉnh Bạc Liêu, Chủ tịch UBND thành phố BL, UBND thành phố BL và những người trong hộ gia đình ông Mai Xuân L không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2020/HC-ST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Xuân L về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Hủy toàn bộ các quyết định gồm: Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 của Ủy ban nhân dân thị xã BL về việc công bố mức tiền bồi thường hỗ trợ cho ông Mai Xuân L; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã BL về việc công bố mức tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Mai Xuân L; Quyết định giải quyết khiếu nại số 118/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BL về việc giải quyết khiếu nại của ông L và Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/2/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại của ông L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm; công nhận và giữ nguyên Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có đơn đề nghị vắng mặt.

Người khởi kiện ông Mai Xuân L và toàn bộ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 225 và Điều 168 Luật tố tụng Hành chính.

Về kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

Mặc dù, Quyết định số 35/QĐ ngày 30/8/1991 của Trường Trung học sư phạm MH về việc tạm giao đất làm nhà và sản xuất cho ông Mai Xuân L là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Luật Đất đai năm 1987. Tuy nhiên, ông L đã sử dụng đất ổn định, lâu dài, không tranh chấp trước ngày 15/10/1993 nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, ông L thuộc trường hợp được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến

hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 4 Điều 225 và Điều 168 Luật tố tụng Hành chính:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Mặc dù, ông Mai Xuân L chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/2/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại của ông L. Tuy nhiên, qua xem xét nhận thấy, Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 của UBND thị xã BL về việc công bố mức tiền bồi thường hỗ trợ cho ông L; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND thị xã BL về việc công bố mức tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông L và Quyết định giải quyết khiếu nại số 118/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Chủ tịch UBND thị xã BL về việc giải quyết khiếu nại của ông L, là các quyết định hành chính có liên quan đến Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu mà ông L khởi kiện tại Tòa án nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét, đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu và các quyết định hành chính có liên quan:

[2.2.1] Nguồn gốc diện tích đất 431,90m² ông Mai Xuân L được chi trả bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 12/8/2008, nằm trong tổng diện tích đất 1.155m² tại ô số 10, lô số 4, được Trường Trung học sư phạm MH (nay là Trường Đại học BL) tạm giao cho ông L theo Quyết định số 35/QĐ ngày 30/8/1991. Mặc dù, Quyết định số 35/QĐ ngày 30/8/1991 của Trường Trung học sư phạm MH về việc tạm giao đất làm nhà và sản xuất cho ông Mai Xuân L là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Luật Đất đai năm 1987, nhưng Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền không ban hành bất cứ quyết định nào buộc ông L giao trả lại đất, cũng không có Cơ quan quản lý Nhà nước nào ban hành văn bản xử lý đối với gia đình ông L.

[2.2.2] Năm 1997, sau khi tái lập tỉnh Bạc Liêu, UBND tỉnh Bạc Liêu

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Trung học sư phạm BL diện tích 20.842,50m² (BL 103), nhưng không bao gồm diện tích mà Trường Trung học sư phạm MH đã giao cho ông L. Đồng thời, UBND tỉnh Bạc Liêu cũng không ra quyết định thu hồi diện tích mà Trường Trung học sư phạm MH đã cấp cho ông L trái thẩm quyền, theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993, khoản 5 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003.

[2.2.3] Mặt khác, trong suốt quá trình ông Mai Xuân L sử dụng đất thì giữa Trường Trung học sư phạm MH, Trường Trung học sư phạm Bạc Liêu (nay là Trường Đại học BL) và ông L không tranh chấp về quyền sử dụng đối với diện tích đất ông L được tạm giao.

[2.2.4] Đồng thời, theo những người được nhà trường cấp đất (cấp tạm), trong đó có ông L, xác định: Trước năm 1997, khu đất nhà trường giao cho cán bộ nhân viên đã quy hoạch là khu dân cư. Thực tế, theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất của ông L và những người khác do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu lập năm 2006 thì thửa đất của ông L được xác định là đất lâu năm khác và đất ở nông thôn. Tại Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 608/PC-VPĐK ngày 07/10/2008 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã BL, cung cấp thì ông L đang sử dụng thửa số 85 (tách 31), tờ bản đồ số 17, diện tích 1.168,62m² trong đó có 300m² đất ở và 868,62m² đất vườn (Bút lục 04). Do đó, trường hợp sử dụng đất của gia đình ông L được xác định thuộc đối tượng sử dụng đất ổn định từ năm 1991 đến nay, không có tranh chấp, không thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

[2.2.5] Qua xem xét quá trình sử dụng đất của gia đình ông Mai Xuân L thì gia đình ông L thuộc trường hợp được bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông L với nội dung hỗ trợ công bồi đắp mà không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là không phù hợp. UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 bác khiếu nại của ông Mai Xuân L là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

[2.3] Thêm nữa, khi thực hiện chủ trương nâng cấp mở rộng đường TH, UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 01/03/2007 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp đường TH, diện tích đất thu hồi là 15.888,90m² (trong đó có diện tích 431,90m² của ông L thuộc

11.539,20m² của 11 hộ gia đình, cá nhân). Tại mục 3 của quyết định này đã quy định: “3. Ủy ban nhân dân thị xã BL quyết định thu hồi đất và chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thu hồi (hoặc chỉnh lý biến động) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất của từng hộ gia đình, cá nhân sau khi thực hiện xong khâu bồi thường...”. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND thị xã BL (nay thành phố BL) không ban hành quyết định thu hồi đất, không có quyết định thu hồi đất riêng biệt đối với cá nhân ông Mai Xuân L theo như Quyết định số 34/QĐ-UBND quy định, mà chỉ ban hành Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 (kèm theo bản trích lục phương án bồi thường GPMB được duyệt), điều này là chưa đúng với Điều 52, Điều 53 của Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ hướng dẫn: “...a) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành về việc thu hồi chung với toàn bộ các thửa đất của khu đất ... b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thẩm quyền ban hành về việc thu hồi đất đối với từng thửa đất có nội dung bao gồm tên, địa chỉ người bị thu hồi đất...”. Qua đó, xét việc UBND bồi thường, hỗ trợ cho ông L khi chưa có quyết định thu hồi đất là không đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Xuân L, hủy toàn bộ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và các quyết định hành chính có liên quan, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Người kháng cáo Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 168; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 345 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 18; khoản 2 Điều 21; Điều 29, Điều 31; Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1987; khoản 6 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993; khoản 5 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 44, Điều 52, Điều 53 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Xuân L:

+ Hủy toàn bộ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

+ Hủy toàn bộ các quyết định hành chính có liên quan đến Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, gồm: Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 của Ủy ban nhân dân thị xã BL về việc công bố mức tiền bồi thường hỗ trợ cho ông Mai Xuân L; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã BL về việc công bố mức tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Mai Xuân L; Quyết định giải quyết khiếu nại số 118/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BL về việc giải quyết khiếu nại của ông L.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

+ Ông Mai Xuân L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ông L đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm số tiền 200.000 đồng theo Biên lai số 008030 ngày 23/6/2012 và số tiền 200.000 đồng theo Biên lai số 008125 ngày 12/4/2013 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã được chuyển thu theo quyết định số 196/QĐCTHADS ngày 22/8/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, nay ông L được hoàn lại toàn bộ số tiền tổng cộng 400.000 đồng nêu trên.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phải nộp án phí 300.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phải chịu 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nộp theo Biên lai thu số: 0014843 ngày 24/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 28 tháng 9 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu (20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh